

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 638/2020/DS-PT

Ngày 09-7-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Hồng Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Đức Nam

Bà Đỗ Thanh Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thái Ngọc Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 620/2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 378/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2007/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 4 năm 2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 4195/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 5280/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 6104/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH TBD A

Địa chỉ: 213/23 Hồng Lạc, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim A

Địa chỉ: 61 Ngô Quyền, Phường O, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh –
Văn bản ủy quyền ngày 25/9/2019

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân K

Địa chỉ: 42-44 Huỳnh Thị Phụng, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn H

Địa chỉ: 213/23 Hồng Lạc, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim A;

Địa chỉ: 61 Ngô Quyền, Phường O, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh –
Văn bản ủy quyền ngày 30/7/2019

4. Người kháng cáo:

Nguyên đơn: Công ty TNHH TBD A

Địa chỉ: 213/23 Hồng Lạc, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Trước đây, ông Nguyễn H – Giám đốc công ty TNHH TBD A (gọi tắt là công ty ASA) và ông Nguyễn Xuân K là bạn bè. Đầu năm 2019, ông K có hỏi vay của ông H một số tiền để kinh doanh, hẹn qua rằm tháng giêng sẽ trả. Ông H đã dùng tiền của công ty A cho ông K mượn với số tiền là 280.000.000 đồng, chuyển qua tài khoản của ông K theo Ủy nhiệm chi ngày 18/01/2019. Việc vay mượn này không có lập thành văn bản, chỉ thỏa thuận miệng với nhau, không tính lãi suất, hẹn đến ngày 19/02/2019 sẽ trả. Nhưng đến hẹn theo như thỏa thuận ông K không trả nợ cho công ty nên công ty đã nhiều lần liên lạc, gửi thông báo đòi nợ đến ông K nhưng cho đến nay ông K vẫn chưa trả số tiền trên. Nay tại tòa, Công ty A yêu cầu ông K trả số tiền 280.000.000 đồng trọn một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo văn bản ghi ý kiến ngày 09 tháng 9 năm 2019 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án ông Nguyễn Xuân K trình bày:

Ông khẳng định hoàn toàn không có vay mượn tiền của Công ty A như nguyên đơn trình bày. Số tiền 280.000.000 đồng do Công ty A chuyển theo ủy nhiệm chi ngày 18/01/2019 là số tiền trao đổi trong việc làm ăn giữa ông với ông H. Ông dùng tư cách pháp nhân của Công ty A để làm hợp đồng gia công khuôn cho khách hàng nên mới có việc Công ty A chuyển tiền cho ông chứ hoàn toàn không vay mượn số tiền này của công ty A. Do ông không vay mượn tiền của Công ty A nên ông không đồng ý trả số tiền trên cho công ty A. Nếu Công ty A muốn giải quyết số tiền trên thì Công ty A phải kiện ông về việc làm hợp đồng gia công khuôn cho khách hàng, lúc đó ông sẽ tính toán rõ với ông H, với Công ty A về số tiền trên.

Trong bản tự khai ngày 06 tháng 8 năm 2019 đại diện ông Nguyễn H là bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Ông H xác nhận ông không có trao đổi làm ăn với ông K, ông H thống nhất với lời trình bày của Công ty A và không có ý kiến khác.

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và quyết định:

Căn cứ Ủy nhiệm chi ngày 18/01/2019, Hội đồng xét xử xét thấy ngày 18/01/2019 Công ty Acó chuyển vào tài khoản của ông K số tiền 280.000.000 đồng và nội dung chuyển tiền chỉ thể hiện việc Công ty Achuyển tiền chứ không thể hiện mục đích chuyển tiền để làm gì. Nguyên đơn xác định ngoài Ủy nhiệm chi ngày 18/01/2019 thì nguyên đơn không còn chứng cứ nào khác chứng minh cho lời trình bày và yêu cầu của mình.

Căn cứ lời trình bày của ông K và các chứng cứ ông K nộp tại Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy ông K xác nhận có nhận khoản tiền 280.000.000 đồng từ Công ty Achuyển khoản theo Ủy nhiệm chi ngày 18/01/2019, tuy nhiên ông K trình bày khoản tiền mà Công ty Achuyển cho ông không phải là tiền ông vay Công ty Amà số tiền trên là tiền mà ông và ông H trao đổi trong việc làm ăn khi dùng tư cách pháp nhân của Công ty Adể làm hợp đồng gia công khuôn cho khách hàng.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự qui định:

“1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó có căn cứ và hợp pháp”

“4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”

Hội đồng xét xử xét thấy ông K không thừa nhận số tiền mà Công ty Adã chuyển là khoản tiền vay, Công ty Akhông có chứng cứ chứng minh số tiền này chuyển cho ông K với mục đích là cho ông K vay tiền nên yêu cầu của Công ty Akhông có cơ sở để chấp nhận.

Do Công ty Akhông có chứng cứ chứng minh đây là khoản tiền vay nên ông K không có nghĩa vụ phải chứng minh cho lời trình bày của mình. Hội đồng xét xử không xem xét lời trình bày và chứng cứ của ông K về việc số tiền 280.000.000 đồng do Công ty Achuyển theo ủy nhiệm chi ngày 18/01/2019 là số tiền trao đổi trong việc làm ăn giữa ông K với ông H khi dùng tư cách pháp nhân của Công ty Adể làm hợp đồng gia công khuôn cho khách hàng. Nếu các đương sự có tranh chấp về việc làm ăn thì có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

Từ nhận định trên cấp sơ thẩm đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim A là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Đề nghị sửa án sơ thẩm, buộc phía bị đơn có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 280.000.000 đồng mà phía nguyên đơn đã chuyển khoản cho bị đơn theo giấy ủy nhiệm chi ngày 18/01/2019.

Ông Nguyễn Xuân K trình bày: Không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông K xác định khoản tiền 280.000.000 đồng mà Công ty Achuyển khoản cho ông là từ việc thực hiện hợp đồng mua bán giữa công ty TNHH TBD A với công ty cổ phần TMDV Quảng cáo AT (hợp đồng số 2412/ASA-ATA/HĐMB/2018 ngày 24/12/2018 và hợp đồng số 01-1611/ASA-ATA/HĐMB/2018 ngày 16/11/2018). Ngoài ra, ông K cung cấp thêm các tài liệu là các trao đổi thư điện tử với ông Nguyễn H thông qua địa chỉ email là hunglightcold@gmail.com, cùng với các trao đổi với công ty AT thông địa chỉ Zalo ATA Nhung KT.

Ông Nguyễn H trình bày: Ông xác định ông K có chuyển khoản cho ông tổng số tiền là 60.000.000 đồng (Theo giấy nộp tiền các ngày 16/11/2018 và 18/12/2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín). Ông cũng xác nhận có việc thực hiện giao dịch với công ty cổ phần TMDV Quảng cáo AT thông qua sự giới thiệu của ông K. Tuy nhiên, giữa ông và ông K chưa thỏa thuận rõ ràng về số tiền chia lợi nhuận cũng như tiền hoa hồng. Ông xác định địa chỉ hộp thư điện tử hunglightcold@gmail.com là của ông. Về nội dung trao đổi với ông K đối với việc bảng chi phí và chia lợi nhuận, cũng như số tiền yêu cầu ông K phải trả cho Công ty Athì đây là thủ thuật tạo sức ép để ông K phải trả tiền cho công ty A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hạn kháng cáo: Kháng cáo của nguyên đơn là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Công ty TNHH TBD A có thực hiện việc chuyển số tiền 280.000.000 đồng cho ông Nguyễn Xuân K, nhưng nội dung chuyển tiền không rõ ràng (theo giấy ủy nhiệm chi ngày 18/01/2019). Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các bên có phát biểu mâu thuẫn về khoản tiền này và phía bị đơn đã cung cấp thêm các tài liệu mới để thể hiện việc chiếm giữ khoản tiền 280.000.000 đồng trên là phát sinh từ mối quan hệ giao dịch làm ăn giữa 3 bên là công ty A, công ty AT và ông K. Do đó, cần thiết đưa Công ty cổ phần TMDV Quảng cáo AT tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhằm làm rõ mục đích chuyển khoản tiền 280.000.000 đồng từ Công ty A cho ông K, để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho các bên đương

sự. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao lại hồ sơ cho Tòa án nhân dân Quận 8 giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Công ty TNHH TBD A là đương sự trong vụ án nên có quyền kháng cáo. Đơn kháng cáo nộp trong thời hạn luật định.

[2] Về nội dung:

Ngày 18/01/2019, Công ty TNHH TBD A (gọi tắt là công ty A) thực hiện việc ủy nhiệm chi (theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 18/01/2019 tại ngân hàng TMCP Á Châu) để chuyển vào tài khoản số 060196084641 ngân hàng Sài Gòn Thương Tín do ông Nguyễn Xuân K đứng tên chủ tài khoản số tiền 280.000.000 đồng với nội dung “Công ty TNHH TBD A chuyển tiền. Phía nguyên đơn cho rằng việc chuyển tiền cho ông K là mục đích cho vay vì giữa ông K với ông H (Giám đốc công ty) có mối quan hệ bạn bè lâu năm nên ông H đã lấy tài khoản của công ty chuyển tiền cho ông K mượn, không lãi, không kỳ hạn. Nguyên đơn đã có thông báo đòi nợ và ông K đã nhận được nên chỉ yêu cầu cá nhân ông K trả lại số tiền đã nhận là 280.000.000 đồng. Còn ông K cho rằng do có quan hệ bạn bè với ông H (Giám đốc công ty A) nên ông đã nhờ tư cách pháp nhân của công ty để thực hiện giao dịch làm ăn. Số tiền 280.000.000 đồng do Công ty Achuyển là tiền làm ăn không có vay mượn gì. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K đã cung cấp các tài liệu là các trao đổi giữa ông K với công ty cổ phần TMDV Quảng cáo AT về hợp đồng mua bán giữa Công ty Avới công ty AT thông qua địa chỉ Zalo là AT Nhung KT (nội dung có thể hiện việc chuyển tiền thanh toán các hóa đơn, ký kết hợp đồng cũng như thanh toán tiền), đồng thời các trao đổi email giữa ông K với ông H (là giám đốc công ty A) thông qua địa chỉ thư điện tử là hunglightcold@gmail.com (ông H xác nhận địa chỉ thư điện tử này là của mình cũng như nội dung trao đổi). Qua các tài liệu này thể hiện giao dịch làm ăn 3 bên giữa ông K, Công ty A và công ty AT có liên quan đến khoản tiền 280.000.000 đồng. Do đó, cần phải triệu tập công ty cổ phần TMDV Quảng cáo AT tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để qua đó làm rõ khoản tiền trên. Đây là tình tiết mới phát sinh làm thay đổi đến nội dung vụ án mà cấp phúc thẩm không thể thu thập đánh giá các tài liệu chứng cứ này cũng như triệu tập được người liên quan là công ty AT. Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm trên, giao về cấp sơ thẩm thu thập, đánh giá các chứng cứ này để giải quyết vụ án được toàn diện bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các đương sự. Án phí dân sự sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

[3] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên Công ty TNHH TBD A không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 308 và 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án sơ thẩm số 378/2019/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 “ V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH TBD A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng cho Công ty TNHH TBD A theo biên lai thu số AA/2019/0012436 ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận T, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận T, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Hồng Cảnh